TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1177**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh
2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2212/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Bích T**, sinh năm 1975.
Cư trú: 35/18C Đường Đ, Phường 24, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Văn U**, sinh năm: 1974.
Cư trú: 35/18C Đường Đ, Phường 24, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/10/2022, tại Bản tự khai và các biên bản hoà giải, nguyên đơn là bà Võ Thị Bích T trình bày:

Bà và ông Lê Văn U tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/11/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 24, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 185/2010, quyển số 01/2010.

Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cuộc sống vợ chồng và gia đình, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông U.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Văn U trình bày:

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông U. Ông U đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề ngày 18/5/2023 xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông U.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Được thể hiện đầy đủ trong bài phát biểu số: 72/PB-VKS-HNGĐ ngày 27/4/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bích T.

Về con chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Văn U không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giữa bà Võ Thị Bích T và ông Lê Văn U là quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do ông U cư trú tại quận X nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập xét xử hợp lệ đối với bị đơn hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Về phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/5/2023. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt các đương sự.

3. **Về yêu cầu của các đương sự:**

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Bản chính giấy chứng nhận kết hôn 185/2010, quyển số 01/2010, ngày 11/11/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 24, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện hôn nhân giữa bà T và ông U là hợp pháp.

Nay nguyện vọng của bà T muốn ly hôn với ông U vì lý do tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét,

Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình, trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà T và ông U trong thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do

giữa hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, tính cách không phù hợp, nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Hiện nay bà ôn với ông U là có cơ sở nên được chấp nhận**.**

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn: Ông Lê Văn U vắng mặt không lý do, mặc dù tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa. Vì vậy, phía bị đơn đã tự tước đi quyền tham gia tranh luận tại phiên tòa, để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét công khai chứng cứ tại phiên tòa.

Về án phí DSST: 300.000 đồng, bà T phải đóng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Bích T được ly hôn với ông Lê Văn U.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Không có.

2. Về án phí DSST: 300.000 đồng, bà T phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0018789 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận X. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. BT;
- THA Dân sự Q. BT;
- Các đương sự;
- UBND phường 24, Q. X;
- Lưu HS (L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Huệ